

Bản án số: 50/2020/DS-PT

Ngày: 25/02/2020.

V/v: *Tranh chấp kiện đòi tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thiệp.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Thái;

Bà Trần Thị Liên Anh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLPT-DS ngày 03/01/2020 về việc: “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân quận T.H, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2020/QĐ-PT ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội - giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV C.H.V. Trụ sở: Số nhà 11C, khu phố N.H.1, phường B.A, thị xã D.A, tỉnh B.D. Đại diện theo pháp luật: Ông Đ.V.C - Chủ tịch Công ty. Đại diện theo ủy quyền: Ông T.Đ.T, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số 62 ngõ 64 N.L.B, phường Ô.C.D, quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông N.T.V, sinh năm 1957;

(Ông V ủy quyền cho bà H).

Bà N.T.H, sinh năm 1961. Vắng mặt.

Cùng HKTT: Tổ 59A, phường P.M, quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội. Cùng trú tại: Số nhà 17, ngõ 464, đường Â.C, phường N.T, quận T.H, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng TMCP N. Trụ sở: số 198 T.Q.K, quận H.K, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông N.X.T- Chủ tịch HĐQT. Đại diện theo ủy quyền: Ông H.V.T- Giám đốc Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Sở giao dịch. Có đơn xin

xử vắng mặt.

3.2. Văn phòng công chứng P.N. Địa chỉ: Số 29 phố T.Q.D, phường Ô.C.D, quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Bà N.T.N- Trưởng Văn phòng. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Công ty TNHH MTV C.H.V trình bày: Ngày 27/6/2018, Công ty TNHH MTV C.H.V (sau đây gọi tắt là Công ty C.H.V) có ký Hợp đồng mua bán số 2192/2018/HĐMB v/v “ Mua bán hạt nhựa nguyên sinh” với Công ty cổ phần nhựa O (sau đây gọi tắt là Công ty O). Theo hợp đồng thì Công ty C.H.V phải thanh toán cho Công ty O số tiền là 982.100.000đ.

Ngày 28/6/2018, Công ty C.H.V đã thanh toán cho Công ty O số tiền 249.480.000đ qua phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty O là 0011004061903 tại Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh Sở Giao dịch qua hình thức Internet banking.

Ngày 6/7/2018, Công ty C.H.V tiếp tục thanh toán số tiền còn lại là 582.120.000đ cho Công ty O theo cách thức đã chuyển tiền lần 1. Nhưng do sai sót khi nhập số tài khoản (nhầm số 6 thành số 0) nên Công ty C.H.V đã chuyển số tiền trên vào số tài khoản 0011004001903 tại Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh Sở Giao dịch của chủ tài khoản N.D.L.

Qua kiểm tra, Công ty C.H.V được biết chủ tài khoản N.D.L, sinh năm 1991, số CMTND 0127...; HKTT số nhà 2A, tổ 50A, phường P.M, quận Đ.Đ, Hà Nội; và chị L đã chết ngày 15/9/2015, nay còn bố mẹ là Ông N.T.V và Bà N.T.H. Tuy nhiên sau khi trao đổi về việc Công ty C.H.V chuyển nhầm tiền vào tài khoản của chị L, Ông V và bà H không đồng ý làm thủ tục để trả lại số tiền mà Công ty đã chuyển nhầm. Đến nay số tiền Công ty C.H.V chuyển nhầm vào tài khoản của chị L vẫn trong tài khoản của chị. Vì vậy Công ty C.H.V khởi kiện yêu cầu Tòa án căn cứ pháp luật để buộc Ông V và bà H làm thủ tục hoàn trả Công ty số tiền đã chuyển nhầm trên; và Ngân hàng TMCP N thực hiện theo quyết định của Tòa án.

2. Bị đơn Ông N.T.V (do bà H nhận ủy quyền) và Bà N.T.H khai: Con gái của ông bà là N.D.L, sinh năm 1991, chết ngày 15/9/2015; chưa gia đình và không có con riêng, con nuôi.

Khi còn sống, chị L có buôn bán mỹ phẩm, đồ trang sức, quần áo nhập khẩu của Hàn Quốc; vì vậy có để lại số tiền hơn 500.000.000đ trong tài khoản của Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh Sở giao dịch. Sau khi chị L chết, ông bà có đến Ngân hàng hỏi về số tiền trên thì được hướng dẫn làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế của chị L để rút tiền về. Ông bà đã nhận được bản sao kê tài khoản của chị L do Ngân hàng cung cấp xác định số dư tài khoản là 582.427.201đ. Ngày 24/1/2019 ông bà đã đến Văn phòng Công chứng P.N để công chứng Văn bản khai nhận di

sản thừa kế là số tiền còn dư trên tài khoản của chị N.D.L. Nhưng khi ông bà đến Ngân hàng để làm thủ tục rút tiền thì bị Ngân hàng từ chối. Đại diện Ngân hàng đã giới thiệu bà làm việc với Ông T.Đ.T (đại diện Công ty C.H.V). Ông T có nói cho bà biết về việc Công ty C.H.V đã chuyển nhầm tiền vào tài khoản của chị L là con gái bà (chị L đã chết năm 2015). Ông T thương lượng sẽ cho ông bà số tiền 50.000.000đ sau nâng lên 100.000.000đ để ông bà làm thủ tục trả lại tiền cho Công ty C.H.V đã chuyển nhầm nhưng ông bà không nhất trí.

Bà xác định số tiền hơn 500.000.000đ trong tài khoản của chị L là tiền hợp pháp của chị L làm ăn mà có. Bà đã đề nghị Tòa án nhân dân quận T.H chuyển hồ sơ sang cơ quan Cảnh sát điều tra- Bộ Công an để điều tra xác minh làm rõ. Bà đề nghị tạm đình chỉ vụ án.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng TMCP N xác nhận có số tài khoản của chị N.D.L mở tại Ngân hàng là số: 001100400... và có số tài khoản của Công ty Nhựa O là 0011004061903.

Việc Công ty C.H.V chuyển số tiền 582.120.000đ thông qua dịch vụ Internet banking từ tài khoản của Công ty C.H.V sang cho Công ty nhựa nhưng lại chuyển nhầm sang tài khoản của chị L là do Công ty C.H.V chịu trách nhiệm. Nay muốn chuyển lại số tiền này phải phụ thuộc vào ý chí của người thuộc hàng thừa kế thứ I của chị L là bố mẹ chị; hoặc phải có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định pháp luật.

3.2. Văn phòng Công chứng P.N do người đại diện theo pháp luật có quan điểm: Hồ sơ công chứng Văn bản khai nhận di sản thừa kế của Ông N.T.V và Bà N.T.H được Văn phòng Công chứng tiếp nhận đúng trình tự, thủ tục và đã công chứng. Nay có việc tranh chấp liên quan đến di sản thừa kế trên, Văn phòng Công chứng cung cấp tài liệu để Tòa án xem xét và giải quyết theo quy định pháp luật và xin giải quyết vắng mặt.

Bản án sơ thẩm số 15/2019/DSST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân quận T.H, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v kiện đòi tài sản của Công ty TNHH MTV C.H.V đối với Ông N.T.V, Bà N.T.H.

2. Xác định số tiền 582.120.000đ có trong số tài khoản 0011004001903 của chị N.D.L được mở tại Ngân hàng TMCP N - Sở giao dịch là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH C.H.V.

3. Buộc Ngân hàng TMCP N phải có nghĩa vụ thực hiện thủ tục chuyển trả số tiền 582.120.000đ có trong số tài khoản 0011004001903 mang tên chị N.D.L mở tại Ngân hàng TMCP N - Sở giao dịch cho Công ty TNHH MTV C.H.V.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/11/2019 bà H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn là bà H vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ của vụ án. Đại diện VKS đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Y án sơ thẩm. Bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của các bên đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I/ Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà H nộp trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định pháp luật nên được chấp nhận xem xét.

Qua nghiên cứu hồ sơ cho thấy: số tiền đang có tranh chấp giữa Công ty C.H.V và ông V, bà H hiện có trong tài khoản của chị N.D.L (con ông V, bà H và chị L đã chết năm 2015) đã được Văn phòng Công chứng P.N công chứng tại Văn bản khai nhận di sản thừa kế của ông V, bà H (hàng thừa kế thứ I của chị L) ngày 24/01/2019. Nay số tiền có trong tài khoản của chị L có tranh chấp, cần xem xét đối với Văn bản khai nhận di sản thừa kế của Ông V và bà H. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định Văn phòng Công chứng P.N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Ngày 18/2/2020 đại diện Văn phòng Công chứng P.N đã có quan điểm về việc công chứng văn bản và cung cấp tài liệu chứng cứ kèm theo. Văn phòng Công chứng P.N xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án đã bổ sung thêm người tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Xét sự vắng mặt của Bà N.T.H tại phiên tòa như sau: Phiên tòa mở lần thứ nhất vào ngày 14/2/2020 có Quyết định hoãn số 28/2020 và phiên tòa mở lần thứ hai vào ngày 25/2/2020, Bà N.T.H đều đã nhận tổng đạt hợp lệ để có mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, ngày 19/2/2020 bà H lại có đơn xin hoãn phiên tòa lần hai với lý do: bà thu thập thêm chứng cứ là bản sao kê đầy đủ tài khoản của con gái bà N.D.L. Lý do xin hoãn phiên tòa của bà H không phù hợp với quy định pháp luật nên không được chấp nhận.

Lẽ ra người kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa thì HĐXX sẽ quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của đương sự. Tuy nhiên, về thủ tục tố tụng HĐXX quyết định bổ sung người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng Công chứng P.N. Ngoài ra, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm Ông N.T.V, sinh năm 1957 đã 62 tuổi là người cao tuổi thuộc diện được xem xét miễn án phí. Vì vậy, HĐXX quyết định mở phiên tòa để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

II/ Xét nội dung vụ án cho thấy:

[1]. Ông V và bà H có 01 con gái là N.D.L (đã chết năm 2015). Thời gian còn sống chị L có mở tài khoản tại Ngân hàng TMCP N- Số TK 0011004001903. Mặc dù chị L đã chết ngày 15/9/2015 nhưng tài khoản của chị còn tiền nên Ngân hàng vẫn lập sổ cập nhật theo quy định. Ngày 24/1/2019, Ông V và bà H đã đến Văn phòng Công chứng P.N để công chứng Văn bản khai nhận di sản thừa kế- đối với số tiền còn dư trong tài khoản của chị L (tính đến ngày 25/12/2018) là 582.427.201đ. Vì vậy ông V, bà H xác định số tiền trong tài khoản của chị L thuộc quyền thừa kế của ông bà.

[2]. Công ty TNHH MTV C.H.V (Sau đây gọi tắt là Công ty C.H.V) xác định số tiền của Công ty C.H.V chuyển trả cho Công ty nhựa là 582.120.000đ vào ngày 9/7/2018 được thể hiện trên Chứng từ giao dịch của V bank (BL 10); nhưng không rõ lý do vì sao số tiền này lại chuyển vào tài khoản của chị L? Khi Công ty C.H.V biết được số tiền chuyển trả Công ty nhựa bị chuyển nhầm, đại diện của Công ty C.H.V đã gặp ông V, bà H để thỏa thuận cách giải quyết nhưng không thành.

[3]. Căn cứ tài liệu chứng cứ các bên đương sự xuất trình, Tòa án sơ thẩm đã xác định Công ty C.H.V đã chuyển nhầm tiền vào tài khoản của chị L; nên quyết định ông V, bà H (là bố mẹ chị L và là hàng thừa kế thứ I của chị L) có trách nhiệm cùng Ngân hàng chuyển trả Công ty C.H.V số tiền đã chuyển nhầm là 582.120.000đ. Bà H cho rằng bản án sơ thẩm đã xét xử không đúng làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của ông bà.

[4]. Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ, HĐXX thấy: Tại Hợp đồng mua bán số 2192/2018/HĐMB ngày 27/6/2018, Công ty C.H.V và Công ty Cổ phần nhựa O ký thỏa thuận theo đó Công ty C.H.V là bên mua, Công ty nhựa là bên bán. Công ty C.H.V mua hạt nhựa nguyên sinh của Công ty nhựa với số tiền 982.100.000đ.

Ngày 28/6/2018, Công ty C.H.V thanh toán Hợp đồng số 2192/2018 cho Công ty nhựa O thông qua V với số tiền là 249.480.000đ được chuyển từ tài khoản của Công ty C.H.V số 0381002498266 sang cho tài khoản của Công ty nhựa số tài khoản: 0011004061903.

Ngày 06/7/2018, Công ty C.H.V thanh toán 70% Hợp đồng số 2192/2018 cho Công ty nhựa O số tiền 582.120.000đ vào tài khoản số 0011004001903 là tài khoản của chị N.D.L. Đây là số tiền Công ty C.H.V sơ suất chuyển nhầm, vì Công ty C.H.V không ký Hợp đồng số 2192/2018 với chị L.

Tại bản sao kê tài khoản của Vietcombank do bà H, Ông V cung cấp có thể hiện bút toán là: “Ngày GD 06/07/2018 ; Số tiền ghi có 582.120.000đ; số dư 582.210.066đ ; Nội dung chi tiết: IBVCB.060718127500001. Cty C.H.V THANH TOAN 70% HD 2192/2018 CHO CTY NHUA O”. Các tài liệu chứng cứ này phù hợp với lời khai của Công ty C.H.V. Vì vậy có căn cứ xác định số tiền 582.120.000đ trong tổng số tiền dư tại tài khoản của chị L 582.210.066đ là tiền của Công ty C.H.V đã sơ suất chuyển nhầm. Và như vậy, tiền dư trong tài khoản của chị L chỉ có: 90.066đ (tính đến ngày 01/11/2019) tại Vietcombank.

Qua phân tích trên, thì số tiền thể hiện trong Văn bản khai nhận di sản thừa kế của ông V, bà H có 582.120.000đ là tiền của Công ty C.H.V không là di sản thừa kế của chị N.D.L. Nay buộc ông V, bà H và Vietcombank làm thủ tục chuyển trả số tiền này cho Công ty C.H.V là có căn cứ. Và như vậy, cần tuyên hủy Văn bản khai nhận di sản thừa kế của ông V, bà H lập ngày 24/01/2019 đã công chứng tại Văn phòng Công chứng P.N có số công chứng 00067.2019/KNTK, Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD. Số tiền còn lại trong tài khoản của chị L sau khi chuyển trả Công ty C.H.V thì Ông V và bà H được hưởng theo quy định pháp luật.

Về yêu cầu của bà H đề nghị Tòa án chuyển hồ sơ sang Cơ quan CSĐT- Bộ Công an: Tại Tòa án cấp Sơ thẩm cũng đã có Công văn số 281/2019/CV-TA ngày 19/9/2019 gửi Cơ quan CSĐT- Bộ Công an. Cơ quan CSĐT- Bộ Công an đã phúc đáp chuyển thẩm quyền cho Cơ quan CSĐT- Công an Thành phố H.C.M giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 03/10/2019 Cơ quan CSĐT- Công an Quận X Thành phố H. C. M đã có Công văn phúc đáp số 1109/CSĐT-KT về việc Cơ quan CSĐT- Công an Quận X đã đình chỉ giải quyết vụ việc. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của bà H.

[5]. Về án phí DSST: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc Ông N.T.V và Bà N.T.H phải chịu 27.284.800đ án phí. Xét thấy, Ông N.T.V sinh năm 1957 tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 62 tuổi là người cao tuổi. Vì vậy theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn toàn bộ án phí cho ông V. Số tiền án phí sơ thẩm Ông V và bà H liên đới phải chịu 27.284.800đ được miễn phần án phí của Ông V là 13.642.400đ; còn lại bà H phải chịu là 13.642.400đ.

Như phân tích trên, cần sửa án sơ thẩm. Bà H không phải chịu án phí DSPT. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo nên giữ nguyên. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 của BLTTDS: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DSST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân quận T.H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 579 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty TNHH MTV C.H.V về việc “Đòi tài sản là số tiền đã chuyển nhằm vào tài khoản ” đối với Ông N.T.V và Bà N.T.H.

2. Xác nhận số tiền 582.120.000đ (Năm trăm tám mươi hai triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng) có trong số tài khoản 0011004001903 của chị N.D.L (đã chết năm 2015) được mở tại Ngân hàng TMCP N- Sở Giao dịch là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH MTV C.H.V đã chuyển nhằm vào tài khoản của chị L ngày 06/7/2018 tại “ CHỨNG TỪ GIAO DỊCH - PHIẾU HẠCH TOÁN - MẪU EB-HT -TRAN SFER SLIP. Ngày 06/07/2018. Số HĐ-Invoice No: 060717.VNDN.079318- VIETCOMBANK Thủ Đức” Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Hủy Văn bản khai nhận di sản thừa kế của Ông N.T.V, Bà N.T.H lập ngày 24/01/2019 đã công chứng tại Văn phòng Công chứng P.N có số công chứng 00067.2019/KNTK, Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD.

4. Buộc Ông N.T.V, Bà N.T.H và Ngân hàng TMCP N có nghĩa vụ làm các thủ tục chuyển trả số tiền 582.120.000đ (Năm trăm tám mươi hai triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng) có trong số tài khoản 0011004001903 của chị N.D.L được mở tại Ngân hàng TMCP N- Sở Giao dịch cho Công ty TNHH MTV C.H.V- Trụ sở tại số nhà 11C, khu phố N.H.1, phường B.A, thị xã D.A, tỉnh B.D. Số tiền còn lại trong tài khoản 0011004001903 của chị N.D.L được mở tại Ngân hàng TMCP N- Sở Giao dịch (sau khi đã chuyển trả tiền cho Công ty TNHH MTV C.H.V) thì Ông N.T.V và Bà N.T.H được thừa kế theo quy định pháp luật.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà N.T.H phải chịu là 13.642.400đ (Mười ba triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm đồng).

Hoàn trả Công ty TNHH MTV C.H.V số tiền tạm ứng đã nộp là 13.600.000đ (Mười ba triệu, sáu trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 3574 ngày 27/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận T.H, thành phố Hà Nội.

Hoàn trả Bà N.T.H số tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 3763 ngày 25/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận T.H, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án nhân Q. T. H.
- Chi cục THADS Q. T. H.
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Thiện